

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HC-PT  
Ngày 02 tháng 01 năm 2025  
V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hòa Hiệp

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Vương Minh Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 729/2024/TLPT-HC ngày 01 tháng 10 năm 2024 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 08/2024/HC-ST ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3582/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số C, T, Tổ C, Khóm C, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn N:* Ông Phạm Hữu L là Luật sư của Công ty L1, thuộc Đoàn luật sư thành phố H (vắng mặt);

Địa chỉ: Số B T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Võ Phan Thành M - Chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt);

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố C: Ông Võ Truyền T – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C (vắng mặt);*

Cùng địa chỉ: Số C, Đường C, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Hoàn M1, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số D, Tổ A, ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là ông Nguyễn Văn N.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

*Theo các Đơn khởi kiện ngày 04/10/2023, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 31/10/2023 của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn N và tại phiên tòa ông N trình bày:*

Ông N thuê đất của bà Nguyễn Hoàn M1 để trồng cây lâu năm. Ủy ban nhân dân thành phố C (viết tắt là UBND thành phố C) thu hồi đất của bà M1 theo Quyết định 1219/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND thành phố C về việc thu hồi đất thực hiện công trình Trường Tiểu học T1 để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Trên đất có cây trồng, vật kiến trúc của ông Nguyễn Văn N. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông N là 143.928.640 đồng. Ông N không đồng ý đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ này nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ.

Ông Nguyễn Văn N yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ. Lý do quyết định bồi thường không phù hợp về giá, không bồi thường chi phí cải tạo đất. Do ông N bơm cát san lấp và kê Kobe mức đất lên liếp trồng cây.

*Theo Văn bản ý kiến số 2863/UBND-TNMT ngày 01/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố C trình bày:*

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Đ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND thành phố C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ công trình Trường Tiểu học T1.

Việc ban hành Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND thành phố C về việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện đúng trình tự thủ tục, theo quy định của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Đ.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 08/2024/HC-ST ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định:*

Căn cứ: Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Điều 69, 74, 75, 76, 80, 89, 90 Luật Đất đai năm 2013;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Quyết định số 27 ngày 27/11/2014 của Ủy ban tỉnh Đ quy định về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về giá cây trồng vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C về bồi thường, hỗ trợ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 18/7/2024, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn N kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

*Tại phiên tòa phúc thẩm,*

Người khởi kiện là ông Nguyễn Văn N có gửi bản bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đề ngày 02/01/2025, theo đó ông vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông, sửa bản án sơ thẩm vì một số cây trồng của ông bị giải phóng mặt bằng và được bồi thường không nằm trong phần diện tích đất bị thu hồi của bà Nguyễn Hoàn M1 nên Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND thành phố C là trái pháp luật một phần.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung: Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn N, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Người khởi kiện, người bị kiện và những người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Hoàn M1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

#### **[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:**

Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND thành phố C về bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng cho ông Nguyễn Văn N khi thu hồi đất để thực hiện Dự án Công trình Trường Tiểu học T1, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính.

Ngày 04/10/2023, ông N khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 nêu trên là còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Xét trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện:

Ngày 20/8/2021, Hội đồng nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp ban hành Nghị quyết số 58/NĐ-HĐND về phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Trường Tiểu học T1, Phường A, thành phố C.

Ngày 28/10/2021, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định số 2198/QĐ-UBND về phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây

dựng Trường Tiểu học T1, Phường A, thành phố C với chủ đầu tư là Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố C.

Ngày 07/3/2022, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố C lập biên bản đo đạc, kiểm đếm xác định diện tích đất bị thiệt hại; biên bản kiểm đếm cây trồng bị thiệt hại; biên bản đo đạc kiểm đếm nhà, vật kiến trúc bị ảnh hưởng.

Trên cơ sở Tờ trình số 1344/TTr-TNMT ngày 06/10/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C, Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư Dự án công trình Trường Tiểu học T1, Phường A, thành phố C kèm theo là Phương án số 213/PA-HĐBT,HT&TĐC ngày 29/9/2022 về bồi thường, hỗ trợ. Quyết định số 1818/QĐ-UBND và Phương án số 213/PA-HĐBT,HT&TĐC nêu trên đã được niêm yết tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố C theo quy định.

Ngày 12/10/2022, Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 1219/QĐ-UBND về việc thu hồi tổng diện tích 1.448,3m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm của bà Nguyễn Hoàn M1 để thực hiện dự án công trình Trường Tiểu học T1.

Ngày 17/10/2022, Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 1256/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng trên đất thu hồi cho ông Nguyễn Văn N với số tiền là 143.928.640 đồng (do ông N thuê đất của bà M1 để trồng cây lâu năm) là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66; các Điều 62, 63, 69; 88, 89, 90 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 và Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về giá cây trồng vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

[2.2] Về nội dung: Xét các yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

[2.2.1] Về mức giá bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng trên đất bị thu hồi:

Nhà nước thu hồi đất của bà Nguyễn Hoàn M1 theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 với mục đích để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng nên việc bồi thường về đất và tài sản trên đất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013.

Ông Nguyễn Văn N là người thuê đất của bà M1 để trồng cây ăn quả nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét về giá bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng trên đất bị thu hồi, không xem xét về giá đất bồi thường vì không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông Nguyễn Văn N.

Xét thấy, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 về việc bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng cho ông N tại Dự án công trình Trường Tiểu học T1, Phường A, thành phố C với số tiền 143.928.640 đồng là đúng theo Phương án số 213/PA-HĐBT,HT&TĐC ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C. Ông N không đồng ý với

mức giá bồi thường của Ủy ban nhân dân thành phố C nhưng không đưa ra được căn cứ nào để xác định mức giá mới nên không có cơ sở để chấp nhận.

[2.2.2] Xét yêu cầu của ông N về yêu cầu bồi thường chi phí cải tạo đất do ông N bơm cát san lấp và thuê K mức đất lên liếp trồng cây:

Xét thấy, ông Nguyễn Văn N là người thuê đất của bà Nguyễn Hoàn M1 để trồng cây lâu năm, không phải là người thuê đất của Nhà nước. Bà Nguyễn Hoàn M1 (chủ sử dụng đất) đã được Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ về đất theo quy định nên ông Nguyễn Văn N (người thuê đất của bà M1) không thuộc trường hợp được bồi thường về đất, chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại các Điều 76, 80 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 3, Điều 7 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện ông Nguyễn Văn N phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nhưng do ông là người cao tuổi và có đơn xin được miễn án phí, lệ phí Tòa án nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho ông N theo quy định.

Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn N, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C về bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng cho ông N khi thu hồi đất để thực hiện Dự án Công trình Trường Tiểu học T1, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn N được miễn.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu HSVA (NTCL)(18).

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hòa Hiệp**